

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AVIATION INVESTMENT AND SERVICES CORPORATION

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107688269

3. Ngày thành lập: 29/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10 phố Phó Đức Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982175222

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;	4932
5.	Vận tải bằng xe buýt	4920
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán mô tô, xe máy	4541
8.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112

9.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
10.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: - Dịch vụ khai thác nhà ga hành khách; - Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; - Dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không; - Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; - Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không; - Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; - Dịch vụ kỹ thuật hàng không. (Chỉ được kinh doanh khi đủ điều kiện quy định pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền cấp phép).	5223
12.	Bốc xếp hàng hóa	5224
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế công trình) Thiết kế quy hoạch công trình;	7410
14.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
15.	Xây dựng nhà các loại	4100
16.	Xây dựng công trình công ích	4220
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
18.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
23.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
25.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
26.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (trừ loại Nhà nước cấm)	0222
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu nhập khẩu hàng hóa (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	8299

28.	Chuyển phát	5320
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình Thiết kế cấp thoát nước Thiết kế thông gió cấp thoát nhiệt Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng Thiết kế phòng cháy chữa cháy Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ Khảo sát địa hình Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Quản lý dự án đầu tư xây dựng Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình;	7110
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
32.	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5629
33.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
35.	Bán buôn gạo	4631
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
39.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
40.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;	5221
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5621
47.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
48.	Điều hành tua du lịch	7912
49.	Trồng cây hàng năm khác	0119
50.	Trồng cây ăn quả	0121
51.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
52.	Khai thác gỗ	0221
53.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư . - Hoạt động của đại lý ngoại tệ . (Không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán).	6619(Chính)
54.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hàng miễn thuế.	4669
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay.	5229
56.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản Quản lý bất động sản Môi giới bất động sản	6820
57.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

58.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
59.	Phá dỡ	4311
60.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
61.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7911
62.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
63.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
64.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
65.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
66.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
67.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa	4610

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Số 126 tổ 31, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.750.000	17.500.000.000	35,000	011922510	
			Tổng số	1.750.000	17.500.000.000	35,000		
2	LÊ VĂN TÚ	Số nhà 10, tổ 6 đường Kim Đồng, P. Lương Khánh Thiện, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	30,000	168353609	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	30,000		
3	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	Số 54 Đường 5, Khu tập thể F361 An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.750.000	17.500.000.000	35,000	013314346	
			Tổng số	1.750.000	17.500.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/07/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 168353609

Ngày cấp: 08/03/2008

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 10, tổ 6 đường Kim Đồng, P. Lương Khánh Thiện, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 10, tổ 6 đường Kim Đồng, P. Lương Khánh Thiện, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 01/05/1954

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013314346

Ngày cấp: 05/06/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 54 Đường 5, Khu tập thể F361 An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 54 Đường 5, Khu tập thể F361 An Dương, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội